

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Dương Thị Thắm
2/ Ông Phạm Bá Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú cuối cùng: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn H (*có đơn xin xét xử vắng mặt*), vắng mặt chị Nguyễn Thị T không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 18/6/1991, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 03 người con. Trong quá trình chung sống, do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị T đi làm ăn xa, thời gian đầu thỉnh thoảng chị T về gia đình. Nhưng từ năm 2011 đến nay chị T bỏ nhà đi không về thăm gia đình, cũng không liên lạc gì về nhà. Anh H đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm tin tức của chị T nhưng không có tin tức gì về chị T. Anh đã làm thủ tục tuyên bố chị T mất tích tại Tòa án nhân dân huyện N. Ngày 20/5/2022, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định tuyên bố chị T mất tích theo quy định. Nay quyết định đã có hiệu lực, anh H yêu cầu được ly hôn chị T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/6/1992; Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 18/01/1996 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 26/11/1998. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Nhưng chị T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị T, còn anh H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị T đã bị tuyên bố mất tích; Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Ngày 21/12/2022, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị T vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vẫn vắng

mặt; theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh H, chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện đến với nhau, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo anh H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và do điều kiện gia đình có khó khăn về kinh tế, nên chị T đi làm ăn xa thỉnh thoảng về gia đình. Nhưng từ năm 2011 chị T bỏ gia đình và địa phương đi đâu, làm gì anh và gia đình không biết. Anh đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm tin tức của chị T nhưng không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống hay đã chết. Anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố chị T mất tích; ngày 20/5/2022 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 04/2022/QĐST-DS tuyên bố chị T mất tích theo quy định. Nay quyết định đã có hiệu lực, anh H yêu cầu ly hôn chị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh H được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 04/6/1992; Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 18/01/1996 và Nguyễn Thu H, sinh ngày 26/11/1998. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 2 Điều 56 luật HN&GD năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST mà anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0015105 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyền